

## PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đồi Đường\_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự trên núi **Thứ Phong** (Gṛdhra-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rājagṛha) cùng với chúng Đại Bát Sô đến dự.

Bấy giờ Đại Trí **Xá Lợi Tử** (Śāriputra) là vị tướng giỏi nhất trong Pháp, thương xót Thế Gian, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính tâu bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con muốn thỉnh hỏi chút ít, nguyện xin rũ thương nghe hứa”

Đức Phật bảo **Xá Lợi Phất** (Śāriputra): “Tùy theo điều ông hỏi, Ta sẽ vì ông nói”  
Thời **Xá Lợi Tử** liền dùng **Già Tha** (Gāthā:Kệ tụng) thỉnh Đức Thế Tôn rằng:

“Đại Sư đã **thọ ký** (Vyākaraṇa)

**Phật đương lai** sinh xuống

Tên hiệu là **Từ Thi** (Maitreya)

Như **Kinh** (Sūtra) trước sau nói

Nguyện xin **Nhân Trung Tôn** (Đức Hiệu của Phật)

Dùng **Già Đà** (Gāthā:Kệ tụng) phân biệt

Uy Đức Thần Thông ấy

Nay con vui muốn nghe”

\_ Phật bảo **Xá Lợi Tử**:

“Nên chí Tâm nghe kỹ

**Từ Thi Tôn** đương lai

Vì ông rộng tuyên nói

\_ Khi ấy nước biển lớn

Dần giảm bới ba ngàn

Hai trăm **Du Thiện Na** (Yojana)

Hiện lối nẻo Luân Vương (Cakra-rāja)

\_ **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) dài rộng

Có vạn Du Thiện Na

Hữu tình trụ trong đấy

Nơi chốn đều sung mãn

\_ Cõi nước đều giàu có

Không hình phạt, tai ách

Các hạng người nam nữ

Đều do **nghiệp lành** (Kusāla-karma:Thiện Nghiệp), sinh

\_ Đất không có gai góc

Chỉ sinh cỏ mềm xanh

Tùy chân người dẫm đạp

Ví như tơ **Đỗ La**

\_ Gạo thơm tự nhiên hiện

Đầy đủ vị ngon ngọt

Các cây sinh quần áo  
 Mọi lụa màu trang nghiêm  
 Cây cao ba **Câu Xá**  
 Thường tràn đầy hoa quả  
 \_ Thờ người trong nước ấy  
 Đều thọ tám vạn tuổi  
 Không có các bệnh khổ  
 Là phiền não, an vui  
 Đầy đủ tướng đoan nghiêm  
 Sắc Lực (sắc đẹp, sức mạnh) đều viên mãn  
 Người chỉ lo ba loại  
**Ăn, giữ yếu, tiêu tiểu**  
 Người nữ năm trăm tuổi  
 Mới tạo dựng hôn nhân  
**Chư Hữu** (mọi người) muốn tiêu tiểu  
 Đất nứt ra nhận chứa  
 Mạng người sắp chấm dứt  
 Tự đi đến **Thi Lâm** (Rừng chứa xác chết, nghĩa địa)  
 \_ Thành tên **Diệu Tràng Tướng**  
 Kinh đô của Luân Vương  
 Ngang hai mươi Do Tuần  
 Rộng khoảng bảy Do Tuần  
 Người cư ngụ trong đây  
 Đều từng gieo **Diệu Nhân** (Nhân màu nhiệm)  
 Thành này có **Thắng Đức** (Đức thù thắng)  
 Người trụ đều vui vẻ  
 Lâu đài ngăn chống giặc  
 Do bảy báu tạo thành  
 Then cài với cửa nẻo  
 Nghiêm sức bằng mọi báu  
 Các thành hào vòng quanh  
 Đều tràn châu ngọc báu  
 \_ Hoa thơm đẹp tràn đây  
 Chim tốt bay lượn đến  
 Bảy hàng cây **Đa La** (Tāla)  
 Giáp vòng vây chung quanh  
 Dùng mọi báu trang nghiêm  
 Đều treo lưới, chuông rung  
 Gió nhẹ thổi cây báu  
 Diễn ra mọi **Diệu Thanh** (âm thanh màu nhiệm)  
 Giống như tấu tám âm  
 Người nghe, sinh vui vẻ  
 \_ Nơi nơi có ao, đầm  
 Hoa đủ màu che khắp  
 Vườn được chọn cây thơm  
 Trang nghiêm thành quách này  
 \_ Trong nước có **Thánh Chủ**  
 Tên gọi là **Hướng Khư** (Śāṅkha)

**Kim Luân Vương** bốn châu  
 Giàu có, nhiều uy lực  
 Nghiệp Phước Đức của vua  
 Mạnh cứng kiên bốn binh  
 Bảy báu đều thành tựu  
 Đầy đủ ngàn đứa con  
 Bốn biển đều an bình  
 Không có trận binh đao  
 Dùng **Chính Pháp** trị dân  
 Giáo hóa đều bình đẳng  
 \_ Vua có bốn **Đại Tạng** (kho tàng to lớn)  
 \_ Đều ở trong các nước  
 \_ Mỗi kho tàng đều có  
 \_ Trăm vạn ức châu báu  
 Trong nước **Yết Lãng Già**  
 Tạng tên **Băng Kiệt La**  
 Trong nước **Mật Hy La**  
 Đại Tạng **Bát Trục Ca**  
 Tạng **Y La Bát La**  
 Ở ở nước **Kiên Đà**  
**Bà La Nhiếp Tư Cảnh**  
 Tạng tên là **Hướng Khur**  
 Cả bốn kho tàng này  
 Đều thuộc vua **Hướng Khur**  
**Cửa cải** của trăm Phước  
 Quả báo đều thành tựu  
 \_ Vị Đại Thân **phụ quốc** (trợ giúp sửa trị nước nhà)  
 Bà La Môn **Thiện Tịnh**  
 Đều thấu đạt bốn **Minh**  
 Đa Văn làm **quốc sư**  
 Thông thạo các **Tạp Luận**  
 Khéo dạy, có **Văn Tri** (nghe dạy Pháp thì ý gìn giữ chẳng quên)  
**Huấn Giải** (Dạy dỗ giải thích nói) với **Thanh Minh** (Śabda-vidyā: nghiên cứu  
 văn tự)  
 Nghiên cứu thấu đáo hết  
 \_ Người nữ tên **Tịnh Diệu**  
 Là vợ của Đại Thân  
 Tiếng tăm, tướng đoan nghiêm  
 Người thấy đều ưa thích  
 \_ Đại Trượng Phu **Từ Thị** (Maitreya: Di Lạc Bồ Tát)  
 Từ cõi Trời **Hỷ Túc** (Tuṣita: Đâu Suất)  
 Đến nương phu nhân ấy  
 Làm nơi sinh thân sau  
 \_ Mang thai Đại Thánh này  
 Đầy đủ suốt mười tháng  
 Lúc đó mẹ Từ Thị  
 Dạo chơi vườn hoa đẹp  
 Đến trong vườn ấy xong

Chẳng ngồi cũng chẳng nằm  
 Thông thả vịn cây hoa  
 Chốc lát sinh **Từ Tôn**  
 \_ Bấy giờ **Tối Thắng Tôn** (chỉ đức Di Lặc)  
 Từ hông phải mẹ ra  
 Như nhật (mặt trời) ra khỏi mây  
 Phóng khắp ánh sáng lớn  
 Chẳng nhiễm chạm bào thai  
 Như hoa sen rời nước  
 Sáng khắp trong ba cõi  
 Đều nương ánh **Đại Từ** (Mahā-maitra)  
 \_ Ngay lúc Giáng Sinh ấy  
**Thiên Nhân Đế Thích Chủ**  
 Khom mình nâng Bồ Tát  
 Mừng gặp **Luống Túc Tôn** (Dvipadottama:Tôn Hiệu của Phật)  
 \_ Vào lúc này, Bồ Tát  
 Tự nhiên đi bảy bước  
 Nơi bàn chân dẫm đạp  
 Đều hiện hoa sen báu  
 Quán sát khắp mười phương  
 Bảo các chúng Trời Người  
*“Thân cuối cùng của Ta*  
**Vô Sinh** (Anutpāda) *chứng* **Niết Bàn** (Nirvāṇa)”  
 \_ Ròng tuôn nước trong mát  
 Tắm gội thân Đại Bi  
 \_ Trời rải hoa thù diệu  
 Phát phối khắp hư không  
 \_ Chư Thiên cầm lọng trắng  
 Che đậy Đại Từ Tôn  
 Đều sinh Tâm hiếm có  
 Thủ hộ cho Bồ Tát  
 \_ **Bảo Mẫu** nâng Bồ Tát  
 Thân ba mươi hai tướng  
 Đầy đủ các ánh sáng  
 Nâng giữ đưa cho mẹ  
 Người hầu dâng **Điều Liên** (xe hoa đẹp)  
 Đều dùng báu trang nghiêm  
 Mẹ con lên trong xe  
 Chư Thiên cùng giữ xe  
 Ngàn loại âm nhạc hay  
 Dẫn đường quay về cung  
 \_ Từ Thị (Maitreya) vào đô thành  
 Hoa Trời như mưa tuôn  
 Ngày **Từ Tôn** đản sinh  
 Các Thế Nữ mang thai  
 Được khắp thân an ổn  
 Sinh con trai Trí Tuệ  
 \_ **Thiện Tịnh** cha Từ Tôn

Nhìn con đẹp kỳ diệu  
Đủ ba mươi hai tướng  
Tâm sinh đại hoan hỷ  
Cha dựa Pháp **Chiêm Sát**  
Biết con có hai tướng  
Ở đời (thế tục) làm **Luân Vương**  
Xuất gia thành **Chính Giác**  
\_ Bồ Tát đã trưởng thành  
Thương lo các quân sinh  
Trong mọi hiểm nạn khổ  
Luân hồi thường chẳng ngưng  
\_ Ánh sáng vàng rực rỡ  
Tiếng như Đại Phạm Âm  
Mắt như cánh sen xanh  
Chi Thế đều viên mãn  
Thân dài tám mươi khuỷu  
Vai khoảng hai mươi khuỷu  
Mặt rộng bằng nửa vai  
Tướng trắng đầy đoan nghiêm  
\_ Bồ Tát thông mọi nghề  
Khéo dạy người theo học  
Nhóm **Đông Môn** (người ấu trĩ ngu muội) tinh nghiệp  
Tám vạn bốn ngàn người

\_ Thời vua **Hương Khư** ấy  
Dựng lập phương bảy báu  
Phương cao bảy mươi **Tâm** (1Tâm= 8 thước=8/3 m)  
Rộng có sáu mươi Tâm  
Phương báu tạo thành xong  
Vua phát Tâm Đại Xả  
Ban cho **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)  
Đặt bày **hội Vô Già** (Pañca-vārsika maha)  
Khi ấy các **Phạm Chí** (Brāhmaṇa)  
Số có một ngàn người  
Được phương diệu bảo này  
Hủy xé trong chốc lát  
\_ Bồ Tát thấy việc này  
Nghĩ Thế Tục đều thế  
Khổ sinh tử giam nhốt  
Nghĩ cầu chôn lìa ra  
Câu thành Đạo **Tịch Diệt**  
Vứt Tục, rồi Xuất Gia  
Trong sinh già bệnh chết  
Cứu giúp khiến ra khỏi  
\_ Từ Tôn dấy lên nguyện:  
“Tám vạn bốn ngàn người  
Đều sinh Tâm chán lìa  
Đều tùy tu **Phạm Hạnh**”

\_ Vào đêm mới phát Tâm  
Buông Tục rồi Xuất Gia  
Ngay ở trong đêm này  
Vượt lên Địa **Đẳng Giác**  
\_ Thời có cây Bồ Đề  
Tên hiệu là **Long Hoa** (Nāga-puspa)

Cao bốn Du Thiện Na  
Um tùm rất xum xuê  
Cành nhánh trùm bốn mặt  
Che sáu Câu Lô Xá  
Từ Thị Đại Bi Tôn  
Ở dưới, thành **Chính Giác**

\_ Nơi **Nhân Trung Tôn Thắng**

Đủ tám tiếng Phạm Âm  
Nói Pháp độ chúng sinh  
Khiến lìa các phiền não  
Khổ với nơi Khổ Sinh  
Tất cả đều trừ diệt  
Hay tu **tám Chính Đạo**  
Lên bờ Niết Bàn kia  
Vì các kẻ Thanh Tín (người có niềm tin trong sạch)  
Nói **bốn Chân Đế** này  
Được nghe Pháp **Như** này  
Chí thành mà phụng trì

\_ Ở vườn hoa xinh đẹp  
Các Chúng đến như mây  
Tràn đầy trăm Do Tuần  
Quyến thuộc đều sung mãn

\_ Luân Vương **Hướng Khư** ấy  
Nghe Pháp sâu mầu (thâm diệu) xong  
Vui buông các châu báu  
Tâm hâm mộ Xuất Gia  
Chẳng lưu luyến cung vi  
Chí cầu nơi lìa khỏi  
Tám vạn bốn ngàn Chúng  
Đều tùy thuận Xuất Gia

\_ Lại tám vạn bốn ngàn  
Bà La Môn Đồng Tử  
Nghe vua buông trần tục  
Cũng đến cầu Xuất Gia

\_ Chủ Tạng Thần trưởng giả  
Tên gọi là **Thiện Tài**  
Cùng với ngàn quyến thuộc  
Cũng đến cầu Xuất Gia

\_ Nữ báu **Tỳ Xá Khư**  
Với các kẻ theo hầu  
Tám vạn bốn ngàn Chúng  
Cũng đến cầu Xuất Gia

\_ Lại hơn trăm ngàn số  
Hàng Thiện Nam, Thiện Nữ  
Nghe Phật tuyên **Diệu Pháp**  
Cũng đến cầu Xuất Gia

\_ **Thiên Thượng Thiên Nhân Tôn**

**Đại Từ Bi Thánh Chủ**

Quán khắp mọi Tâm xong  
Diễn nói Pháp thiết yếu  
Bảo Chúng: “Ngươi nên biết  
Từ Bi Thích Ca Chủ

Dạy ngươi tu **Chính Đạo**

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc đem hương, vòng hoa  
Phướng, phan, lọng nghiêm sức

Cúng dường **Mâu Ni Chủ**

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc Uất Kim, Trầm Thủy

Bùn thơm dùng xoa lau

Cúng dường tháp Mâu Ni

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc quy Phật Pháp Tăng

Cung kính, thường gấn gũi

Nên tu các Hạnh lành

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc ở trong Phật Pháp

Thọ trì các chỗ học

Khéo giữ, không khuyết phạm

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc với Tăng bốn phương

Cho quần áo, ăn uống

Dâng phụng thuốc men tốt

Đến sinh trong Pháp Ta

\_ Hoặc vào bốn ngày Trai

Với tại tháng Thần Thông

Thọ trì Giới **tám chi**

Đến sinh trong Pháp Ta”

\_ Hoặc dùng ba loại **Thông**

**Thần Cảnh** đã dạy truyền

Hóa đạo chúng Thanh Văn

Đều khiến trừ **Phiền Hoặc**

\_ Hội đầu tiên, nói Pháp  
Rộng độ các Thanh Văn  
Chín mươi chín ức người  
Rời khỏi **Phiền Nảo Chướng**

\_ Hội thứ hai, nói Pháp  
Rộng độ các Thanh Văn  
Chín mươi chín ức người  
Khiến vượt biển Vô Minh

\_ Hội thứ ba, nói Pháp  
Rộng độ các Thanh Văn  
Chín mươi chín ức người  
Khiến Tâm khéo điều phục

\_ Ba lần chuyển Pháp Luân  
Người, Trời thuận Tịnh khắp  
Đem các chúng Đệ Tử  
Khất Thực vào trong thành  
Đã vào thành Diệu Tràng  
Đường đi đều nghiêm sức  
Vì cúng dường Phật nên  
Trời mưa hoa **Mạn Đà**

\_ **Bốn vua** (bốn vị Thiên Vương) với Phạm Vương  
Kèm các Thiên Chúng khác  
Hương, vòng hoa cúng dường  
Theo hầu Đại Bi Tôn

\_ Chư Thiên uy đức lớn  
Khen dùng quần áo đẹp  
Phát phới khắp thành ấp  
Chiêm ngưỡng **Đại Y Vương** (tức Đức Di Lặc)  
Dùng diệp bảo, hương, hoa  
Rưới vảy các nẻo đường  
Dẫm đạp lên bên trên  
Ví như tư Đồ La  
Âm nhạc với phướng, phan  
Xếp bày hai bên đường

\_ Người, Trời, Chúng Đê Thích  
Xưng tán Đại Từ Tôn:  
*“Nam mô Thiên Thượng Tôn  
Nam mô Sĩ Trung Thắng  
Lành thay ! Bạc Già Phạm  
Hay thương xót Thế Gian”*

\_ Có Trời **Đại Uy Đức**  
Đang làm chúng Ma Vương  
Quy Tâm, chấp tay lễ  
Khen, ngấm đấng Đạo Sư



\_ Phạm Vương, các Thiên Chúng  
Quyển thuộc vây chung quanh  
Đều dùng tiếng **Phạm Âm**  
Xiển dương Pháp vi diệu

\_ Ở trong Thế Giới này  
Phần lớn là **La Hán** (Arhat: A La Hán)  
Trừ sạch Nghiệp **Hữu Lộ**  
Lìa hẳn khổ phiền não  
\_ Hàng người, Trời, Rồng, Thần  
Càn Thát, A Tu La  
La Sát với Dược Xoa  
Đều vui vẻ cúng dường.  
\_ Các Đại Chúng thời ấy  
Đoạn Chướng, trừ nghi hoặc  
Vượt qua dòng Sinh Tử  
Khéo tu Hạnh thanh tịnh  
\_ Các Đại Chúng thời ấy  
Lìa **Trước** (vướng mắc), vớt tiền của (trần tài)  
Không: Tâm **Ta** (ngã), **của Ta** (ngã sở)  
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.  
\_ Các Đại Chúng thời ấy  
Hủy phá lưới Tham Ái  
Viên mãn Tâm **Tĩnh Lự** (Thiền Định)  
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.

\_ Từ Thị Nhân Thiên Tôn  
Thương xót loài hữu tình  
Ngài ở sáu vạn năm  
Nói Pháp độ chúng sinh  
Hóa đủ trăm ngàn ức  
Khiến vượt biển phiền não  
Có Duyên đều cứu giúp  
Mới vào thành Niết Bàn  
\_ Từ Thị Đại Bi Tôn  
Sau khi vào Niết Bàn  
**Chính Pháp** trụ ở đời  
Cũng đủ sáu vạn năm  
\_ Nếu ở trong Pháp Ta  
Thâm Tâm hay tin nhận  
Ngày hạ sinh đương lai  
Ất phụng **Đại Bi Tôn** (Đức Di lặc)

\_ Nếu có kẻ thông tuệ  
Nghe nói việc như vậy  
Há chẳng khởi mừng vui  
Nguyện gặp Từ Thị Tôn

\_ Nếu người cầu giải thoát  
Hiếm gặp Hội **Long Hoa**  
Thường cúng đường Tam Bảo  
Cần phải đừng phóng dật”

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Xá Lợi Tử với các Đại Chúng, đã nói việc của Từ Thị trong thời đương lai xong, lại bảo Xá Lợi Tử: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Pháp này xong mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói **như Thuyết tu hành**, đem hương hoa cúng dường, viết chép Kinh Điển. Nhóm người như vậy, ở đời đương lai ắt được gặp thấy Đức **Từ Thị** hạ sinh, ở trong ba Hội đều mong được cứu độ”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Tụng** này xong thời Xá Lợi Tử với các Đại Chúng vui vẻ, tin nhận, đội trên đỉnh đầu, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

\_Hết\_

Căn cứ theo **Khai Nguyên Lục** thì Kinh **Di Lạc Hạ Sinh** trước sau có sáu bản dịch: ba bản còn, ba bản mất... mà bản này là một trong ba bản còn lưu giữ, tức **Tống Tạng** không có Kinh này, đã bị mất vậy.

Nay được nơi **Đan Tạng** nên biên chép đưa vào.

24/02/2012